

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31/7/2023.

V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Tạ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Văn Tu và bà Lê Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Hữu Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: đội 3, thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: anh Trần Mạnh H, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phố B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang cư trú tại: lãnh thổ Đài Loan.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị Kim D (có đơn xin xét xử vắng mặt), anh Trần Mạnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện ngày 07/10/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Chị và anh Trần Mạnh H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/02/2014 tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống cùng bố mẹ đẻ anh Trần Mạnh H tại phố B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc và đầm ấm. Sau 2 năm thì vợ chồng chị lên nhà bố mẹ đẻ của chị ở đội 3, thôn B, xã T, huyện T tỉnh Hà Nam ở. Ngày 03/8/2015, anh Trần Mạnh H xuất khẩu lao động sang Đài Loan làm việc. Một năm đầu vợ chồng chị vẫn liên lạc, hỏi thăm, động viên nhau. Thời gian sau đó, vợ chồng chị nảy sinh

mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng chị không chung sống cùng nhau, không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống bất đồng, chị không biết địa chỉ cụ thể của anh Trần Mạnh H đang làm việc ở đâu tại Đài Loan. Anh Trần Mạnh H cố tình giấu địa chỉ và không cho ai biết địa chỉ. Hiện nay, anh Trần Mạnh H và chị không còn liên lạc với nhau. Anh Trần Mạnh H vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình bố mẹ đẻ. Chị và anh Trần Mạnh H không còn yêu thương và quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay, vợ chồng chị không còn tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Mạnh H.

Về con chung: chị và anh Trần Mạnh H có 01 con chung là cháu Trần Việt H sinh ngày 10/8/2014. Hiện cháu Trần Việt H đang ở cùng chị. Nếu ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Việt H. Vấn đề cấp dưỡng nuôi cháu Trần Việt H vợ chồng chị tự thỏa thuận, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: chị xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ. Vì vậy chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 04/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã giao cho bố mẹ đẻ của anh Trần Mạnh H là ông Trần Mạnh T và bà Đinh Thị B Thông báo thụ lý vụ án số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2022 và công văn số 523/CV-TA ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình để ông Trần Mạnh T và bà Đinh Thị B thông tin, gửi cho anh Trần Mạnh H biết Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim D và bị đơn là anh Trần Mạnh H.

Tại Biên bản làm việc ngày 04/4/2023, ông Trần Mạnh T và bà Đinh Thị B cung cấp: anh Trần Mạnh H đi hợp tác lao động tại Đài Loan từ năm 2015. Thi thoảng có điện thoại về cho gia đình nhưng địa chỉ cụ thể của anh Trần Mạnh H gia đình không nắm được nên không cung cấp cho Tòa án được; ông, bà sẽ thông báo lại cho anh Trần Mạnh H biết việc chị Nguyễn Thị Kim D có đơn ly hôn anh, yêu cầu anh cung cấp địa chỉ hiện nay anh đang cư trú tại Đài Loan để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản làm việc ngày 04/4/2023, đại diện UBND thị trấn Y xác định: anh Trần Mạnh H có đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2015. Đến nay, UBND không nắm được thông tin gì của anh Trần Mạnh H. Địa chỉ của anh Trần Mạnh H tại Đài Loan UBND thị trấn cũng không nắm được.

Tại Biên bản làm việc ngày 23/5/2023, ông Trần Mạnh T và bà Đinh Thị B cung cấp: ông bà đã thông báo cho anh Trần Mạnh H biết nội dung Thông báo thụ lý vụ án số 09/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2022 và công văn số 523/CV-TA ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình nhưng anh Trần Mạnh H không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống cùng ông, bà anh Trần Mạnh H và chị Nguyễn Thị Kim D không có tài sản chung gì và cũng không có công sức đóng góp gì, không có tài sản chung nào với ông, bà. Anh Trần Mạnh H và chị Nguyễn Thị

Kim D có một con chung là cháu Trần Việt H sinh năm 2014, hiện nay cháu Trần Việt H đang ở cùng chị Nguyễn Thị Kim D.

Tại phiên toà Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Mạnh H. Giao con chung là cháu Trần Việt H, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Kim D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Trần Mạnh H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Anh Trần Mạnh H không phải thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Kim D. Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bị đơn anh Trần Mạnh H trước khi đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan có nơi cư trú cuối cùng tại phố B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị Kim D hiện đang cư trú tại đội 3, B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

Theo quy định tại các Điều 28, 37, điểm a khoản 1 Điều 39, 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 121, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

[2] Chị Nguyễn Thị Kim D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Mạnh H đi hợp tác lao động tại Đài Loan từ năm 2015, thi thoảng có điện thoại về cho bố mẹ để là ông Trần Mạnh T, bà Đinh Thị B, mặc dù Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã đề nghị ông Trần Mạnh T, bà Đinh Thị B thông báo cho anh Trần Mạnh H biết chị Nguyễn Thị Kim D có đơn khởi kiện xin ly hôn anh, Toà án đã thụ lý và đang giải quyết vụ án đồng thời yêu cầu anh Trần Mạnh H trả lời các câu hỏi của Toà án và cung cấp địa chỉ hiện nay anh đang cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan nhưng anh Trần Mạnh H không có ý kiến gì nên thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Ngày 26/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập triệu tập anh Trần Mạnh H đến phiên tòa tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y và nhà ông Trần Mạnh T, bà Đinh Thị B. Nội dung của các văn bản tố tụng có nêu thời gian, địa điểm mở phiên tòa. Ngày 13/7/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa để xét xử vụ án nhưng anh Trần Mạnh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án đã niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập triệu tập anh Trần Mạnh H đến phiên tòa tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y và nhà ông Trần Mạnh T, bà Đinh Thị B. Tòa án mở phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Trần Mạnh H vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 464, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Mạnh H.

[3] Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Mạnh H có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ngày 25 tháng 02 năm 2014; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Mạnh H chung sống hạnh phúc và đầm ấm được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng không chung sống cùng nhau, không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống bất đồng, chị Nguyễn Thị Kim D không biết địa chỉ cụ thể của anh Trần Mạnh H đang làm việc ở đâu tại Đài Loan. Anh Trần Mạnh H cố tình giấu địa chỉ, vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ nhưng không liên lạc với chị Nguyễn Thị Kim D. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Mạnh H đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị Kim D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh Trần Mạnh H biết nh ưng không có văn bản trình bày quan điểm và không có ý kiến gì phản đối. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim D, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Mạnh H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Mạnh H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Chị Nguyễn Thị Kim D và bố mẹ đẻ anh Trần Mạnh H cùng xác định chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Mạnh H có một con chung là cháu Trần Việt H sinh ngày 10/8/2014, cháu Trần Việt H hiện nay đang ở cùng chị Nguyễn Thị Kim D. Chị Nguyễn Thị Kim D đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Việt H, không yêu cầu anh Trần Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Tại Biên bản lấy ý kiến ngày 05/5/2023, cháu Trần Việt H đề nghị được ở cùng với mẹ là chị Nguyễn Thị Kim D. Tại đơn đề nghị ngày 19/5/2023, cháu Trần Việt H có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cho chị Nguyễn Thị Kim D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Việt H, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2014 cho đến khi cháu Trần Việt H đủ 18 tuổi. Anh Trần Mạnh H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Anh Trần Mạnh H không phải thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Kim D.

[6] Chị Nguyễn Thị Kim D xác định chị và anh Trần Mạnh H không có tài sản chung, không nợ ai, cũng không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 82, 121, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 28, 37, điểm a khoản 1 Điều 39, 144, 147, 227,

228, 273, 464, 469, 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Mạnh H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Trần Mạnh H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao cho chị Nguyễn Thị Kim D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Việt H, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2014 cho đến khi cháu Trần Việt H đủ 18 tuổi. Anh Trần Mạnh H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Anh Trần Mạnh H không phải thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Kim D.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Kim D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000046 ngày 30/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Kim D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Trần Mạnh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (*một*) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội(1)
- VKSND tỉnh NB (2);
- Phòng KTNV-THA (1);
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình (1);
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, HCTP, tòa DS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tạ Văn Vinh